**TUẦN 4**

---\*\*\*---

***Thứ ba ngày 26 tháng 9 năm 2023***

**TOÁN**

**TIẾT 10+11: LỚN HƠN, DẤU >. BÉ HƠN, DẤU <**

**BẰNG NHAU, DẤU =**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Biết so sánh số lượng; biết sử dụng các từ (lớn hơn, bé hơn, bằng nhau) và các dấu ( >, <, =) để so sánh các số.**

**- Thực hành sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5.**

**2. Năng lực – Phẩm chất:**

- Phát triển năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

- HS yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, tivi

- Các thẻ số, các thẻ dấu, bộ thực hành Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5’)**  - GV cho HS quan sát tình huống trong SGK (Tr 24), yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi:  ? Bức tranh vẽ gì?    - GV cho HS chia sẻ.  **B.** **Hoạt động hình thành kiến thức mới: Giới thiệu lớn hơn, dấu >; bé hơn, dấu <; bằng nhau, dấu =. (27’)**  **1. Nhận biết quan hệ lớn hơn, dấu >**  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ thứ nhất và nhận xét:  ? Bên trái có mấy quả bóng ?  ? Bên phải có mấy quả bóng ?  ? Số bóng bên trái như thế nào so với số bóng bên phải ?  - GV giới thiệu: “ 4 quả bóng nhiều hơn 1 quả bóng” ta nói “ 4 lớn hơn 1”, viết 4 > 1. Dấu > đọc là “ lớn hơn”.  - Yêu cầu HS cài và đọc  - GV gắn bên trái có 5 quả bóng, bên phải có 3 quả bóng  - GV viết: “ 5 > 3”  **2. Nhận biết quan hệ bé hơn, dấu <**  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ thứ hai và nhận xét:  ? Bên trái có mấy quả bóng ?  ? Bên phải có mấy quả bóng ?  ? Số bóng bên trái như thế nào so với số bóng bên phải ?  - GV giới thiệu: “2 quả bóng ít hơn 5 quả bóng” ta nói “ 2 bé hơn 5”, viết 2 < 5. Dấu < đọc là “ bé hơn”.  - Yêu cầu HS cài và đọc  **3. Nhận biết quan hệ bằng nhau, dấu =**  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ thứ ba và nhận xét:  ? Bên trái có mấy quả bóng ?  ? Bên phải có mấy quả bóng ?  ? Số bóng bên trái như thế nào so với số bóng bên phải ?  - GV giới thiệu: “3 quả bóng bằng với 3 quả bóng ” ta nói “ 3 bằng 3 ”, viết “ 3 = 3 ”. Dấu = đọc là “ bằng ”.  - Yêu cầu HS cài và đọc  **C. Hoạt động luyện tập.**  **Bài 1/T 24:**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS quan sát tranh  - GV hướng dẫn HS cách làm bài tập:  ? Khối hình lập phương bên trái là mấy ?  ? Khối hình lập phương bên phải là mấy ?  + GV YC HS nhận xét về khối hình lập phương bên trái khối hình lập phương bên phải ?  ? 3 như thế nào so với 1?  - GV đọc “ 3 > 1”  \* Tương tự với tranh thứ 2, 3, 4  - GV nhận xét, tuyên dương.  **D. Hoạt động củng cố, dặn dò. (3’)**  ? Bài hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Yêu cầu HS về nhà tìm một vài ví dụ về so sánh lớn hơn, bé hơn, bằng nhau để hôm sau chia sẻ với bạn.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm đôi:  - HS: Tranh vẽ 3 bạn nhỏ đang chơi với các quả bóng, bạn thứ nhất tay phải cầm 4 quả bóng xanh, tay trái cầm 1 quả bóng đỏ; bạn thứ hai tay phải cầm quả bóng xanh, tay trái cầm 2 quả bóng vàng; bạn thứ ba tay phải cầm 3 quả bóng hồng, tay trái cẩm 3 quả bóng xanh.  - HS chia sẻ về số quả bóng ở tay phải và số quả bóng ở tay trái của mỗi bạn.  - HS quan sát  - HS: 4  - HS: 1  - HS: Số bóng bên trái nhiều hơn số bóng bên phải.  - HS cài: “4 > 1”, đọc “ 4 lớn hơn 1 ” (cá nhân, cả lớp)  - HS nhận xét: “ 5 quả bóng nhiều hơn 3 quả bóng”, ta nói “ 5 lớn hơn 3”  - HS đọc “ 5 > 3”  - HS quan sát  - HS: 2  - HS: 5  - HS: Số bóng bên trái ít hơn số bóng bên phải.  - HS cài: “2 < 5”, đọc “ 2 bé hơn 5” (cá nhân, cả lớp)  - HS quan sát  - HS: 3  - HS: 3  - HS: Số bóng bên trái bằng với số bóng bên phải.  - HS cài: “ 3 = 3”, đọc “ 3 bằng 3” (cá nhân, cả lớp)  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS quan sát  - HS: 3  - HS: 1  - HS: “3 khối hình lập phương bên trái nhiều hơn 1 khối hình lập phương bên phải ”.  - HS: “ 3 lớn hơn 1 “  - HS đọc “ 3 > 1”  - HS thực hiện được kết quả: “ 2 < 5, 4 = 4, 4 > 3”  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**Tiết 11**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **A. Hoạt động Mở đầu: (5’)**  **- Yêu cầu HS lên trước lớp chia sẻ với bạn về 1 tình huống có so sánh lớn hơn, bé hơn, bằng nhau.**  **- Nhận xét, tuyên dương**  **B. Hoạt động luyện tập, thực hành: (20’)**  **Bài 2/T25:**  **- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ thứ nhất lập tương ứng mỗi cái xẻng với một cái xô.**  **- Mỗi chiếc xẻng ứng với 1 cái xô, thừa 1 cái xô. Vậy em hãy so sánh số cái xẻng với số cái xô.**  **- Ít hơn là lớn hơn hay bé hơn?**  **? Chúng ta điền dấu gì ?**  **- Vậy 2 < 3**  **- Yêu cầu HS điền dấu < vào ô trống dưới hình.**  **- Hình vẽ 2, 3 yêu cầu HS tự làm SGK theo nhóm**  **- Quan sát và theo dõi cách làm của các nhóm.**  **- Nhận xét, tuyên dương.**  **Bài 3/T25:**  **a. Tập viết dấu >,<, =**  **- Hướng dẫn HS cách viết lần lượt từng dấu >, <, =**  **- Quan sát, uốn nắn từng HS.**  **b.**  **- Gọi HS đọc yêu cầu**  **- Yêu cầu HS làm SGK**  **- Lưu ý: nhắc HS khi đặt dấu > hoặc dấu < vào giữa 2 số đầu nhọn cũng quay về số bé hơn.**  **- Quan sát, kiểm tra cách thực hiện của từng nhóm.**  **- Yêu cầu HS chia sẻ cùng cả lớp.**  **C. Hoạt động Vận dụng: (7’)**  **Bài 4/T25:**  **- GV đọc yêu cầu**  **- Yêu HS quan sát tranh và nói bạn nghe bức tranh vẽ gì?**  **- Nhận xét, tuyên dương.**  **- Yêu cầu HS tìm các ví dụ xung quanh lớp, trong gia đình về so sánh số lượng rồi chia sẻ với bạn trong nhóm. (so sánh số bạn trai và số bạn gái, so sánh quạt với đèn, cái bàn với cái ghế, ……)**  **- Nhận xét, tuyên dương nhóm tìm nhiều nhất.**  **D. Củng cố, dặn dò: (3’)**  **? Bài học hôm nay em biết thêm điều gì?**  **? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?**  **? Kí hiệu toán học nào em cần nắm chắc?**  **? Để không nhầm lẫn khi sử dụng các kí hiệu em cần nhắn bạn điều gì?**  **- Nhận xét tiết học.** | **- HS lên chia sẻ**  **- Nhận xét**  **- Mở SGK toán dùng bút chì nối từ 1 cái xẻng qua 1 cái xô.**  **- Số cái xẻng ít hơn số cái xô.**  **- Bé hơn**  **- Dấu <**  **- HS nhắc lại: 2 < 3**  **- Thực hiện**  **- Làm SGK**  **- Đổi vở với bạn để kiểm tra và chia sẻ với bạn cách làm.**  **- Quan sát**  **- Viết bảng con**  **- Điền dấu >, <, =**  **- HS làm, đổi vở với bạn kiểm tra và chia sẻ trong nhóm.**  **- Lắng nghe**  **- Thực hiện nhóm đôi**  **- HS trình bày trước lớp**  **- Thực hiện trong nhóm.**  **- Chia sẻ cùng cả lớp**  **- Biết so sánh nhiều hơn, ít hơn, lớn hơn, bé hơn.**  **- Lớn hơn, bé hơn.**  **- Dấu >, <, =**  **- Đầu nhọn quay về số bé** |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………